

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HS-ST.
Ngày 25-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Quân;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh L (tên gọi khác: UL), sinh năm 1972, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 4, xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (vô danh) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1939 (đã chết); tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 06/01/2017, Công an xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành ngày 14/7/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/6/2020 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh L: Ông Nguyễn Tiến D – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Bị hại: Trại giam AP, địa chỉ: Xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của Trại giam AP: Ông Phùng Văn T, sinh năm

1969, chức vụ: Giám thị Trại giam AP; ông Phùng Văn T ủy quyền cho ông Phan Xuân H, sinh năm 1968, chức vụ: Đội trưởng, thường trú: Ấp 1, xã TH, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phan Quốc V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 06/01/2017, Nguyễn Thanh L bị Công an xã AT, huyện Phú Giáo ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, Nguyễn Thanh L chưa chấp hành. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/01/2017, L điều khiển xe đạp từ nhà tại ấp 4, xã AT, huyện Phú Giáo đến lô cao su thuộc phân trại số 2, Trại giam AP, Bộ Công an ở ấp 5, xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương trộm cắp mũ cao su bán lấy tiền tiêu xài. Tại đây, L giấu xe đạp ở vườn mì của ông H ở ấp 5, xã AT, huyện Phú Giáo rồi đi bộ vào trong lô cao su phân trại số 2, Trại giam AP lấy trộm 03kg mũ đất thì bị ông Phan Quốc V là cán bộ Trại giam AP phát hiện bắt quả tang thu giữ: 03 (ba) kilôgam mũ đất; 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Forme. Ngày 13/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản 03 kilôgam mũ đất. Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo ngày 15/02/2017 kết luận: 03 kilôgam mũ cao su (mũ đất) trị giá 45.000 đồng. Ngày 10/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thanh L. Sau đó, Nguyễn Thanh L bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 27/6/2020 bị bắt theo Quyết định truy nã số 03 ngày 25/6/2017. Quá trình điều tra, L đã thừa nhận hành vi phạm tội. Vật chứng gồm: 03 (ba) kilôgam mũ cao su mũ đất là tài sản của Trại giam AP. Ngày 14/01/2017, Công an xã AT đã trả lại tài sản trên cho Trại giam AP. 01 (một) điện thoại di động màu trắng hiệu Forme của Nguyễn Thanh L không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 14/01/2017, Công an xã AT trả lại tài sản trên cho L. Đối với chiếc xe đạp L dùng làm phương tiện phạm tội, L cất giấu ngoài vườn mì. Sau đó, L đem xe đạp bán cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch) lấy tiền tiêu xài. Do đó, Công an xã AT lập biên bản thu giữ vật chứng không thành.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKSPG, ngày 19/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh L mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị

cáo bồi thường nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh L có luận cứ bào chữa: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh L thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản 02 lần của bị hại, bị cáo nhận được quyết định xử lý hành chính nhưng sau khi bị bắt mới nộp phạt, biết bị truy nã nhưng cố tình trốn tránh. Bị cáo thống nhất với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản, tội danh và mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phan Xuân H khai nhận chính bị cáo Nguyễn Thanh L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Trại giam AP nhiều lần, đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, không có yêu cầu khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thanh L: Bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh L khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/01/2017, bị cáo Nguyễn Thanh L lén lút lấy trộm 03 (ba) kg mũ cao su (mũ đất) tại phân trại số 2 của Trại giam AP tọa lạc tại ấp 5, xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì bị bắt quả tang.

[3] Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo ngày 15/02/2017 kết luận: 03 kg mủ cao su (mủ đất) trị giá 45.000 đồng.

[4] Ngày 06/01/2017, bị cáo bị Công an xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC xử phạt với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm”.

[5] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 12/01/2017, thời điểm Bộ Luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 có hiệu lực thi hành; tuy nhiên, tại thời điểm xét xử sơ thẩm, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc “Thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13” thì quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 so với Điều 138 của Bộ Luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 có lợi hơn cho bị cáo (bỏ hình phạt chung thân), việc áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (so sánh đối chiếu với khoản 1 Điều 138 của Bộ Luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009) không ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo.

[6] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh L lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị tài sản là 45.000 đồng, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[8] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[9] Xét hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[10] Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết về nhân thân, tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[11] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã, có 01 tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo chưa chấp hành.

[12] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[13] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại), phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[14] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[15] Xét ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[16] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh L bồi thường do tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố đã trả lại tài sản hợp pháp cho bị hại là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 27/6/2020.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thanh L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQCSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 02
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên